

KẾ HOẠCH NĂM 2023
VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

Khách sạn Bến Thành (REX) báo cáo kế hoạch năm 2023.

Ngày lập báo cáo: 14/04/2023.

Mã số ID:

| | |
|---|--|
| Ngày tháng năm nhận báo cáo (kể cả các lần bổ sung hồ sơ báo cáo) | |
| Ngày tháng năm xử lý, phê duyệt báo cáo | |

Phân ngành: Khách sạn.

Tên cơ sở: Khách sạn Bến Thành (REX).

Mã số thuế: 0300625210-002.

Địa chỉ: 141 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Huyện: Quận 1, Tỉnh: Hồ Chí Minh.

Người chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo: Lê Đăng Huy.

Điện thoại: 0859201077, Fax: 3829 6536, Email: ld.huy@rex.com.vn.

Trực thuộc (tên công ty mẹ): Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một Thành Viên.

Địa chỉ: Số 23 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, Huyện: Quận I, Tỉnh: Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0838225887, Fax: 0838291026, Email: info@saigontourist.com.vn.

Chủ sở hữu: Doanh nghiệp nhà nước.

Cơ sở đã áp dụng mô hình quản lý năng lượng chưa?

Chưa áp dụng.

Đã áp dụng mô hình quản lý năng lượng.

Đã áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo TCVN: ISO 50001.

I. Thông tin về cơ sở hạ tầng và hoạt động

1.1 Thông tin về cơ sở hạ tầng

| | |
|---------------|----------------------|
| Khu Đông | 3.246 m ² |
| Khu Executive | 2.932 m ² |
| Khu Tây | 2.043 m ² |

Ghi chú:

- (1) Phần diện tích có mái che và có tường bao quanh;
- (2) Phần diện tích có mái che và một phần tường bao quanh;
- (3) Phần diện tích không có mái che và tường bao quanh (ngoài trời);
- (4) ĐHNĐ - Điều hòa nhiệt độ.

1.2 Kết quả đạt được về mục tiêu tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng trong năm 2022:

Các giải pháp và kết quả đạt được (Đối chiếu với kế hoạch đã đăng ký ở mục 2.3 trong Kế hoạch năm 2022 về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và ghi thêm các giải pháp bổ sung- nếu có)

| Giải pháp TKNL đã áp dụng | Loại nhiên liệu | Giải pháp tiết kiệm năng lượng đối với hệ thống ⁽²⁾ | Mô tả giải pháp | Kết quả đạt được | Chi phí (Triệu đồng) | Ghi chú |
|---|-----------------|--|---|---|----------------------|---------|
| - Bảo ôn bồn chứa nước ngưng thu hồi | LPG | - Hệ thống lò hơi và phân phối hơi nước | - Giám tồn thất nhiệt thất thoát ra môi trường | Mức tiết kiệm NL: 0,7(Tấn) Mức tiết kiệm NL: 1(%) ¹ Tiết kiệm chi phí: 20,3(Tr. đồng) Lợi ích khác: Tăng hiệu suất lò hơi | 10 | - |
| - Cài đặt nhiệt độ máy lạnh khu vực phòng ngủ ở 25 ^o C thay vì 22 ^o C, - Nhân viên tắt máy lạnh khi vệ sinh phòng khách ở (khách đi ra ngoài phòng). Tiêu chuẩn vệ sinh = 30' phòng. | Điện năng | - Phòng ngủ | - Tiết giảm điện năng tiêu thụ cho hệ thống điều hoà nhiệt độ khu vực phòng ngủ | Mức tiết kiệm NL: 28.000 (kWh/năm) Mức tiết kiệm NL: 2 (%) Tiết kiệm chi phí: 65 (Tr. đồng) Lợi ích khác: | - | - |
| - Tắt bớt đèn ở những khu vực có ánh sáng mặt trời. | Điện năng | - Khu vực công cộng | - Tiết giảm điện năng tiêu thụ cho hệ thống chiếu | Mức tiết kiệm NL: 12.000 (kWh/năm) Mức tiết kiệm NL: 1,2 (%) Tiết kiệm chi phí: 27 (Tr. đồng) | - | - |

| | | | | | | |
|---|-----------|------------------------|--|--|-----|---|
| - Tắt bớt 1 dây đèn hành lang phòng ngủ từ 7g00 – 18g00 mỗi ngày. | | | sáng hành lang khu vực phòng ngủ | Lợi ích khác: | | |
| Thay thế 180 bóng đèn compact 11 - 36w bằng bóng đèn led 5 - 18w. | Điện năng | - Phòng ngủ, công cộng | - Tiết giảm điện năng tiêu thụ cho hành lang phòng ngủ khu New và hành lang sảnh tiếp tân. | Mức tiết kiệm NL: 16.588 (kWh/năm) Mức tiết kiệm NL: 50 (%) Tiết kiệm chi phí: 44 (Tr. đồng) Lợi ích khác: | 14 | - |
| Thay thế 120 bóng đèn huỳnh quang 36w bằng bóng led 20w | Điện năng | - Phòng ngủ, công cộng | - Tiết giảm điện năng tiêu thụ cho khu vực khối văn phòng và tầng hầm để xe. | Mức tiết kiệm NL: 5.184 (kWh/năm) Mức tiết kiệm NL: 25 (%) Tiết kiệm chi phí: 14 (Tr. đồng) Lợi ích khác: | 12 | - |
| Thay thế 17 máy 2HP và 01 máy 1,5HP, 01 máy 3HP. | Điện năng | - Phòng ngủ | - Tiết giảm điện năng tiêu thụ cho phòng ngủ khu Đông | Mức tiết kiệm NL: 38.434 (kWh/năm) Mức tiết kiệm NL: 40 (%) Tiết kiệm chi phí: 103 (Tr. đồng) Lợi ích khác: | 254 | - |

⁽³⁾ So với mục đích sử dụng (ví dụ chiếu sáng, điều hòa nhiệt độ, v.v...), không so với tổng năng lượng sử dụng.

⁽⁴⁾ Điền mã hệ thống bằng cách lựa chọn theo danh mục mã hệ thống.

II. Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2023

2.1 Dự kiến chỉ tiêu

Công suất sản xuất theo kế hoạch của cơ sở

| (chọn đơn vị đo phù hợp với loại sản phẩm là tấn/năm; m/năm; m2/năm; m3/giờ v.v...) | | | |
|---|------------------|--|---------------------------------|
| Năng lực SX Tên sản phẩm | Dự kiến sản xuất | Tỷ lệ so với tổng chi phí sản xuất (%) | Tỷ lệ so với tổng doanh thu (%) |
| Khối Lưu trú: Phòng ngủ, Tiếp tân. | 140 tỷ đồng/năm | 56,2% | 28,0% |
| Khối Ẩm thực: Phòng tiệc/ Hội nghị; Nhà hàng; Bar; Cà phê. | 144 tỷ đồng/năm | 57,8% | 28,8% |
| Doanh thu khác: cho thuê mặt bằng, dịch vụ vui chơi - giải trí... | 216 tỷ đồng/năm | 86,7% | 43,2% |

2.2 Dự kiến mức sử dụng năng lượng

2.2.1. Mức tiêu thụ nhiên liệu

| STT | Loại năng lượng | Đơn vị tính ^(*) | Lượng tiêu thụ | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------------------------|----------------|---------|
| 1 | Xăng | 1000 lít | 12 | |
| 2 | Dầu DO (Diesel oil) | 1000 lít | 25 | |
| 3 | LPG | Tấn | 150 | |

Ghi chú:

(*): Lựa chọn loại đơn vị cho phù hợp;

(2*): Lựa chọn loại than phù hợp trên hệ thống <http://dataenergy.vn>;

(3*): Lựa chọn loại hơi có áp suất phù hợp;

(4*): Với năng lượng khác cần ghi rõ loại năng lượng và nhiệt trị của năng lượng.

2.2.2. Tiêu thụ điện

| | | |
|--------------------------------|---------------------------|--|
| I. Điện năng mua từ lưới: | Công suất đăng ký 0 (kW) | Điện năng 7 (10 ⁶ kWh/năm) |
| II. Điện tự sản xuất (nếu có): | Công suất lắp đặt: 0 (kW) | Điện năng sản xuất: 0 (10 ⁶ kWh/năm) |
| Biogas | 0 | 0 |
| Biomass | 0 | 0 |
| Điện gió | 0 | 0 |
| Điện mặt trời | 0 | 0 |
| III. Điện bán ra (nếu có) | Công suất bán ra: 0 (kW) | Sản lượng điện bán ra: 0 (10 ⁶ kWh/năm) |

2.3. Kế hoạch và mục tiêu tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng năm 2023:

Các giải pháp và dự kiến kết quả (Đối chiếu với kế hoạch 5 năm đã đăng ký và các giải pháp bổ sung, nếu có, trong năm kế hoạch)

| Giải pháp TKNL đã áp dụng | Loại nhiên liệu | Giải pháp tiết kiệm năng lượng đối với hệ thống ⁽²⁾ | Mô tả giải pháp | Kết quả đạt được | Chi phí (Triệu đồng) | Ghi chú |
|---|-----------------|--|---|--|----------------------|---------|
| Thay đèn cao áp bằng đèn LED của sân Tennis | Điện mua vào | Hệ thống chiếu sáng | Sử dụng đèn LED hiệu suất cao | Mức tiết kiệm NL: 3.913(kWh) Mức tiết kiệm NL: 37(%) Tiết kiệm chi phí: 15,4(Tr. đồng) Lợi ích khác: | 31,9 | |
| - Lắp đặt cảm biến tắt/mở điện tự động tại các toilet. | Điện mua vào | Hệ thống chiếu sáng | Cảm biến tự động tắt/mở đèn khi có chuyển động | Mức tiết kiệm NL: 22.000 (kWh) Mức tiết kiệm NL: 55(%) Tiết kiệm chi phí: 60 (Tr. đồng) Lợi ích khác: | 30 | |
| - Cài đặt nhiệt độ máy lạnh khu vực phòng ngủ ở 250C thay vì 220C, - Nhân viên tắt máy lạnh khi vệ sinh phòng khách ở (khách đi ra ngoài phòng). Tiêu chuẩn vệ sinh = 30' phòng. | Điện năng | - Phòng ngủ | - Tiết giảm điện năng tiêu thụ cho hệ thống điều hoà nhiệt độ khu vực phòng ngủ | Mức tiết kiệm NL: 28.000 (kWh/năm) Mức tiết kiệm NL: 2 (%) Tiết kiệm chi phí: 65 (Tr. đồng) Lợi ích khác: | - | - |

| | | | | | | |
|--|-----------|------------------------|--|---|-----|---|
| - Tắt bớt đèn ở những khu vực có ánh sáng mặt trời. - Tắt bớt 1 dây đèn hành lang phòng ngủ từ 7g00 – 18g00 mỗi ngày. | Điện năng | - Khu vực công cộng | - Tiết giảm điện năng tiêu thụ cho hệ thống chiếu sáng hành lang khu vực phòng ngủ | Mức tiết kiệm NL: 12.000 (kWh/năm) Mức tiết kiệm NL: 1,2 (%) Tiết kiệm chi phí: 27 (Tr. đồng) Lợi ích khác: | - | - |
| Thay thế 130 bóng đèn compact 11 - 36w bằng bóng đèn led 5 - 18w. | Điện năng | - Phòng ngủ, công cộng | - Tiết giảm điện năng tiêu thụ cho hành lang phòng ngủ khu New và hành lang sảnh tiếp tân. | Mức tiết kiệm NL: 11.980 (kWh/năm) Mức tiết kiệm NL: 50 (%) Tiết kiệm chi phí: 32 (Tr. đồng) Lợi ích khác: | 12 | - |
| Thay thế 20 bóng đèn huỳnh quang 36w bằng bóng led 20w | Điện năng | - Phòng ngủ, công cộng | - Tiết giảm điện năng tiêu thụ cho khu vực khối văn phòng và tầng hầm để xe. | Mức tiết kiệm NL: 864 (kWh/năm) Mức tiết kiệm NL: 25 (%) Tiết kiệm chi phí: 2,3 (Tr. đồng) Lợi ích khác: | 1,6 | - |
| Thay thế 10 máy lạnh 2Hp inverter cục bộ cho phòng ngủ khu Đông | Điện năng | - Phòng ngủ | - Tiết giảm điện năng tiêu thụ cho phòng ngủ khu Đông | Mức tiết kiệm NL: 19.686 (kWh/năm) Mức tiết kiệm NL: 40 (%) Tiết kiệm chi phí: 52,8 (Tr. đồng) Lợi ích khác: | 130 | - |

(1) So với mục đích sử dụng (ví dụ chiếu sáng, điều hòa nhiệt độ, phụ tải cho thiết bị chuyên động, v.v...), không so với tổng năng lượng sử dụng.

(2) Điền mã hệ thống bằng cách lựa chọn theo danh mục mã hệ thống.

Cam kết

Được sự ủy quyền của Giám đốc Công ty Khách sạn Bến Thành (REX) về việc dự thảo và báo cáo kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2023 của Khách sạn Bến Thành (REX), tôi cam kết đã kiểm tra kỹ các dữ liệu trong báo cáo, đảm bảo các dữ liệu là chính xác theo hiểu biết của bản thân tôi và xin chịu trách nhiệm về các dữ liệu đã báo cáo.

Ngày báo cáo 14/04/2023

Người lập kế hoạch

Người đứng đầu cơ sở duyệt

Lê Đăng Huy

Phan Thanh Long